TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 -2017
V/v ly hôn giữa bà H và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thanh Du

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Hải Phòng *tham gia phiên toà*: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1966

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số 156B/193 đường C, phường Đ, quận A, thành phố H.

Bà H có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/6/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là Hoàng Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993, đến năm 1998 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, Quận C, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận

đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, lối sống. Vợ chồng thường xuyên khắc khẩu, cãi vã, xô xát, thiếu tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống chung không thể hòa hợp. Từ năm 2013 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một phòng, ăn riêng, mặc dù vẫn ở chung một nhà. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, nhưng không kết quả. Đến nay, bà H xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, không còn khả năng khắc phục được, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 06/9/1993 và Hoàng Hạnh H, sinh ngày 11/3/2007. Đối với cháu Hoàng Anh T đã trưởng thành, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hoàng Hạnh H, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11/8/2017, bị đơn là ông Hoàng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của bà H. Về mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân do ông T về hưu, không kiếm được kinh tế; bà H thường xuyên đi chơi với bạn bè từ sáng đến tối, không quan tâm trách nhiệm đến chồng, con. Cũng từ năm 2013 vợ chồng sống ly thân như lời trình bày của bà H. Trước đây, ông T không ký đơn thuận tình ly hôn với bà H vì không muốn làm tổn thương đến các con. Nhưng đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên ông T đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của bà H. Ông T đồng ý với yêu cầu nuôi con của bà H.

Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

[2] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thanh H và ông Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống của hai bên không hòa hợp. Bà H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T. Ông T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà H ly hôn ông T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 06/9/1993 và Hoàng Hạnh H, sinh ngày 11/3/2007.

Đối với cháu Hoàng Anh T đã trưởng thành, bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét sự thống nhất nuôi con Hoàng Hạnh H của bà H và ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H và ông T yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Bà H và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội,

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Thanh H và ông Hoàng Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Hoàng Hạnh H, sinh ngày 11/3/2007 cho bà Hoàng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Hoàng Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006532 ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường L, Quận L, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận H;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường